

SỞ GDĐT HẢI DƯƠNG
THPT TỨ KỲ

(Đề thi có 03 trang)
(40 câu trắc nghiệm)

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 1
NĂM HỌC 2022-2023

Môn: HOÁ HỌC

Thời gian: 50 phút (không tính thời gian phát đề)

Mã đề 016

Cho nguyên tử khối: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; Br = 80; K = 39; Ca = 40; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Ag = 108; I = 127; Ba = 137.

Câu 41: Glucozơ trong máu tăng cao vượt ngưỡng bình thường nếu không được điều chỉnh kịp thời sẽ dẫn đến bệnh lý đái tháo đường làm tổn thương tim mạch, mắt, hoặc có thể dẫn tới tử vong. Khi bị bệnh đái tháo đường, người bệnh thường thấy mệt mỏi, thèm ăn (nhất là đồ ngọt), khát nước nhiều, có thể gây sút cân, đi tiểu nhiều, nước tiểu có thể có kiến hoặc ruồi bu. Công thức phân tử của glucozơ là

- A. $C_6H_{12}O_6$. B. $C_{12}H_{22}O_{11}$. C. $(C_6H_{10}O_5)_n$. D. C_2H_5OH .

Câu 42: Thủy phân 32,4 gam tinh bột với hiệu suất của phản ứng là 75%, khối lượng glucozơ thu được là

- A. 36 gam. B. 27 gam. C. 25 gam. D. 30 gam.

Câu 43: Xà phòng hoá hoàn toàn m gam chất béo X cần vừa đủ dung dịch chứa 0,12 mol NaOH. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được 36,72 gam muối khan. Giá trị của m là

- A. 35,6 gam. B. 39,2 gam. C. 34,8 gam. D. 34,6 gam.

Câu 44: Etylmetylamin có công thức nào sau đây

- A. $C_3H_7-NH-C_2H_5$. B. $CH_3-NH-CH_3$. C. $C_2H_5-NH-C_2H_5$. D. $CH_3-NH-C_2H_5$.

Câu 45: Sắt có số oxi hóa +3 trong hợp chất nào sau đây?

- A. FeO. B. $FeSO_4$. C. $Fe(OH)_3$. D. $Fe(OH)_2$.

Câu 46: Tơ nylon-6,6 được điều chế từ axit adipic và hexametylen điamin bằng phản ứng

- A. trao đổi. B. oxi hoá - khử. C. trùng hợp. D. trùng ngưng.

Câu 47: Cho m gam X gồm glyxin, alanin và axit glutamic và valin (trong đó nguyên tố oxi chiếm 40% về khối lượng) tác dụng vừa đủ với dung dịch gồm KOH 2,8% và NaOH 2% thu được 132 gam muối. Giá trị m là

- A. 98. B. 97. C. 96. D. 95.

Câu 48: Nhiệt phân hoàn toàn 11,7 gam $Al(OH)_3$ thu được m gam chất rắn. Giá trị của m là:

- A. 15,3 gam. B. 4,05 gam. C. 2,025 gam. D. 7,65 gam.

Câu 49: Chất nào sau đây là amin

- A. CH_3NH_2 . B. $C_2H_5NO_2$. C. CH_3OH . D. CH_3NH_3Cl .

Câu 50: Chất nào sau đây là chất điện li mạnh?

- A. ancol etylic. B. kali nitrat. C. axit axetic. D. nhôm hidroxit.

Câu 51: Dưới đây chai hoặc các vật dụng bằng nhựa thường có kí hiệu các con số. Số 6 là kí hiệu của nhựa polistiren (PS). Loại nhựa này đang được sử dụng để sản xuất đồ nhựa như cốc, chén dùng một lần hoặc hộp đựng thức ăn mang về. Ở nhiệt độ cao, nhựa PS bị phân hủy sinh ra các chất có hại cho sức khỏe. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Nhựa PS được khuyến cáo không nên dùng trong lò vi sóng.
B. Nhựa PS được sử dụng đựng thực phẩm hoặc đồ uống ở nhiệt độ thường.
C. Polistiren được tạo ra từ phản ứng trùng hợp stiren.
D. Polistiren thuộc loại polime thiên nhiên.

Câu 52: Cho 0,2 mol hỗn hợp gồm CO_2 và hơi nước qua than nung đỏ thu được 0,35 mol hỗn hợp khí X gồm CO, CO_2 , H_2 . Dẫn toàn bộ X qua dung dịch chứa hỗn hợp $NaHCO_3$ (x mol) và Na_2CO_3 (y mol) thu

được dung dịch Y chứa 27,4 gam chất tan, khí thoát ra còn CO và H₂. Cô cạn dung dịch Y, nung đến khối lượng không đổi thu được 21,2 gam chất rắn. Giá trị của x là

- A. 0,1. B. 0,25. C. 0,2. D. 0,15.

Câu 53: Cho dung dịch KOH dư vào dung dịch AlCl₃ và FeCl₂ thu được kết tủa X. Cho X tác dụng với lượng dư dung dịch HNO₃ loãng thu được dung dịch chứa muối

- A. Fe(NO₃)₃ và KNO₃. B. Fe(NO₃)₂ và Al(NO₃)₃.
C. Fe(NO₃)₃ và Al(NO₃)₃. D. Fe(NO₃)₃.

Câu 54: Trong quá trình đốt than, sinh ra 1 khí X không màu, không mùi, rất độc. X là khí nào sau đây?

- A. N₂. B. CO. C. CO₂. D. H₂.

Câu 55: Ion nào sau đây có tính khử mạnh nhất trong các ion

- A. Na⁺. B. Fe²⁺. C. Ag⁺. D. Al³⁺.

Câu 56: Cho 15 gam CH₂(NH₂)-COOH tác dụng hết với dung dịch KOH, thu được dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

- A. 21,9. B. 22,8. C. 22,4. D. 22,6.

Câu 57: Cho các phát biểu sau:

- (a) Do có tính sát trùng, fomon được dùng để ngâm mẫu động vật.
(b) Dầu dừa có chứa chất béo chưa bão hòa (phân tử có gốc hidrocarbon không no).
(c) Quá trình chuyển hóa tinh bột trong cơ thể người có xảy ra phản ứng thủy phân.
(d) Các mảng “riêu cua” xuất hiện khi nấu canh cua là do xảy ra sự đông tụ protein.
(e) Vải lụa tơ tằm sẽ nhanh hỏng nếu ngâm, giặt trong xà phòng có tính kiềm.

Số phát biểu đúng là

- A. 5. B. 3. C. 2. D. 4.

Câu 58: Cho dung dịch Fe(NO₃)₃ tác dụng với dung dịch NaOH tạo thành kết tủa có màu

- A. trắng. B. nâu đỏ. C. xanh thẫm. D. trắng xanh.

Câu 59: Cho 9 gam C₂H₅NH₂ tác dụng vừa đủ với axit HCl. Khối lượng muối thu được là

- A. 0,85 gam. B. 8,15 gam. C. 16,3 gam. D. 8,10 gam.

Câu 60: Thủy phân este X bằng dung dịch NaOH thu được CH₃COONa và C₂H₅OH. Công thức cấu tạo X là

- A. CH₃COOC₃H₇. B. CH₃COOCH₃.
C. CH₃COOCH₂CH₃. D. CH₃COOC₂H₅.

Câu 61: Nhóm chức nào sau đây có trong tristearin?

- A. Este. B. Andehit. C. Ancol. D. Axit.

Câu 62: Etyl axetat là tên gọi của este nào sau đây

- A. CH₃COOCH₂CH₃. B. CH₃COOC₂H₅. C. CH₃COOC₃H₇. D. CH₃COOCH₃.

Câu 63: Ở nhiệt độ cao, CO không khử được oxit kim loại nào sau đây?

- A. Na₂O. B. Fe₂O₃. C. FeO. D. CuO.

Câu 64: Tất cả các kim loại Fe, Al, Cu, Ag đều tác dụng được với dung dịch

- A. H₂SO₄ loãng. B. HNO₃ loãng. C. HCl. D. KOH.

Câu 65: Hòa tan hoàn toàn 2,43 gam hỗn hợp gồm Mg và Zn vào một lượng vừa đủ dung dịch H₂SO₄ loãng, sau phản ứng thu được 1,12 lít H₂ (đktc) và dung dịch X. Khối lượng muối trong dung dịch X là

- A. 7,23 gam. B. 7,33 gam. C. 4,83 gam. D. 5,83 gam.

Câu 66: Kim loại nào sau đây dẻo nhất trong tất cả các kim loại?

- A. Bạc. B. Vàng. C. Đồng. D. Nhôm.

Câu 67: Số liên kết peptit trong phân tử Ala-Gly-Ala-Gly-Val là

- A. 6. B. 5. C. 3. D. 4.

Câu 68: Để bảo vệ vỏ tàu biển làm bằng thép người ta thường gắn vào vỏ tàu (phần ngâm dưới nước) những tấm kim loại

- A. Sn. B. Zn. C. Pb. D. Cu.

Câu 69: Trong phân tử Val có số nhóm cacboxyl (COOH) là

- A. 2. B. 4. C. 3. D. 1.

Câu 70: α -amino axit là amino axit mà nhóm amino gắn ở cacbon ở vị trí thứ mấy?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 71: Khử hoàn toàn 3,48 gam Fe_3O_4 bằng CO dư ở nhiệt độ cao, khối lượng Fe thu được sau phản ứng là

- A. 1,68 gam. B. 3,36 gam. C. 2,52 gam. D. 1,44 gam.

Câu 72: Thuốc thử được dùng để phân biệt Gly-Ala-Gly với Gly-Ala là

- A. dung dịch NaOH. B. $\text{Cu}(\text{OH})_2/\text{OH}^-$. C. dung dịch NaCl. D. dung dịch HCl.

Câu 73: Kim loại sắt tác dụng với chất nào sau đây tạo ra muối FeCl_3 ?

- A. dung dịch NaCl. B. dung dịch HCl. C. khí Cl_2 . D. dung dịch KCl.

Câu 74: Chất tham gia phản ứng trùng hợp tạo ra polime là

- A. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-Cl}$. B. $\text{CH}_3\text{-CH}_3$. C. $\text{CH}_2\text{=CH-CH}_3$. D. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-CH}_3$.

Câu 75: Hòa tan hoàn toàn 15,6 gam hỗn hợp gồm Fe, Fe_3O_4 , Fe_2O_3 , Mg, MgO và CuO vào 200 gam dung dịch H_2SO_4 và NaNO_3 , thu được dung dịch X chỉ chứa muối sunfat trung hòa của kim loại, hỗn hợp khí Y gồm 0,01 mol N_2O và 0,02 mol NO. Cho X phản ứng với dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ dư, thu được 89,15 gam kết tủa. Lọc kết tủa nung ngoài không khí đến khối lượng không đổi, thu được 84,386 gam chất rắn. Nồng độ phần trăm của FeSO_4 trong X có giá trị gần nhất với giá trị nào sau đây?

- A. 1,06. B. 0,85. C. 1,86. D. 1,45.

Câu 76: Trong các kim loại sau, kim loại nào thuộc nhóm kim loại kiềm?

- A. Mg. B. Al. C. Ag. D. Na.

Câu 77: Hỗn hợp X gồm axit panmitic, axit oleic, axit stearic và triglixerit Y. Đốt cháy hoàn toàn 0,39 mol X bằng lượng oxi vừa đủ, thu được 13,86 mol CO_2 và 12,9 mol H_2O . Mặt khác, để làm no hoàn toàn 0,39 mol X cần dùng tối đa 0,6 mol Br_2 trong dung dịch. Nếu đun nóng 0,39 mol X với dung dịch NaOH vừa đủ, thu được glixerol và hỗn hợp Z gồm ba muối. Tỷ lệ mol tương ứng của axit panmitic và axit oleic trong X là

- A. 4 : 3. B. 3 : 4. C. 2 : 3. D. 3 : 2.

Câu 78: Nung hỗn hợp X gồm Zn, Fe, S (trong chân không) thu được hỗn hợp chất rắn Y. Y tác dụng vừa đủ với dung dịch chứa 0,3 mol HCl, thu được dung dịch Z, hỗn hợp khí T (có tỉ khối so với H_2 bằng 9) và chất rắn Q. Đốt cháy hoàn toàn T và Q cần dùng 8,4 lít O_2 (đktc). Phần trăm số mol của S trong X gần nhất với

- A. 61. B. 46. C. 67. D. 33.

Câu 79: Chất nào sau đây là chất lưỡng tính?

- A. $\text{Al}(\text{NO}_3)_3$. B. $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$. C. Al_2O_3 . D. AlCl_3 .

Câu 80: Cho các phát biểu sau

- (a) Amoni clorua là 1 loại phân đạm
(b) Fe tan được trong dung dịch FeCl_3
(c) Na_2O tan trong nước ở nhiệt độ thường và có khí thoát ra
(d) NO là khí chính gây hiệu ứng nhà kính
(e) Cho dung dịch HCl vào dung dịch KHCO_3 có khí mùi khai thoát ra

Số phát biểu đúng là

- A. 4. B. 3. C. 2. D. 1.